

## Getting off the train

電車を降りるため通してもらおう



SAY THIS / こう言おう

すみません、降ります。

Sumimasen, orimasu.

-  Say this gently as you move toward the train door.
-  Nói nhẹ nhàng khi đi về phía cửa tàu để xuống.
-  Diga com gentileza ao ir até a porta para descer.
-  Sabihin nang magalang habang papunta sa pinto para bumaba.
-  走向车门准备下车时轻声说。
-  Ucapkan dengan sopan saat menuju pintu kereta untuk turun.
-  電車を降りる時に周りの人へ声をかけて。